TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2019/HNGĐ-PT
Ngày: 10/05/2019
V*/v: Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Bùi Thị Thu Hồng**;

Các thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Vũ Đông**;

2. Ông **Phan Quyết Thắng**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Thúy Hương** –Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông ***Nguyễn Mạnh Thắng*** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2019/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2019 về Ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Thị xã S bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXX ngày 24 tháng 04 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1975

Cùng trú tại: Xóm P, thôn P, xã C, thị xã S Hà Nội

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo: Anh Đỗ Xuân Đ - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau*:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã S, Hà Nội vào ngày 19/11/2004.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc khoảng 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ hay uống rượu, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm lo gia đình. Hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, say rượu về thường hay chửi bới, đập phá đồ đạc.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Bị đơn anh Đ trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của Chị H về thời gian kết hôn, qúa trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh thừa nhận bản thân nghiện rượu, khi say rượu không làm chủ được hành vi, có lời lẽ không phải xúc phạm đến vợ và bố mẹ vợ. Anh đã ý thức được sai lầm của mình và rất ân hận, cố gắng sửa chữa và có những chuyển biến nhất định. Anh cam kết sẽ bỏ rượu dần để vợ chồng không còn mâu thuẫn nữa. Anh vẫn rất yêu thương vợ con, không muốn các con phải sống trong mái nhà không có cả đủ bố lẫn mẹ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung, cháu lớn là Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 07/09/2005, cháu nhỏ là Đỗ Xuân Đ, sinh ngày 13/08/2010. Anh chị đều thống nhất nếu ly hôn, Chị H sẽ nuôi cả hai con. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã S xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu H. Chị Hồng được ly hôn với anh Đ ; Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Anh Đ có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/02/2019, anh Đỗ Xuân Đ có đơn kháng cáo về phần tình cảm việc cho ly hôn giữa anh Đ và Chị H của bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý ly hôn với Chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và Chị H được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Lý do anh kháng cáo là đến nay anh vẫn còn tình cảm vợ chồng tha thiết với Chị H. Hơn nữa anh đã thay đổi không uống rượu nữa, đi làm xa lấy tiền gửi về cho Chị H nuôi con và mua xe đạp cho các cháu đi học.

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ với lý do như chị đã nêu tại tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. *Về nội dung vụ án:* Xét thấy tình trạng hôn nhân của Chị H, anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng.Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm cho Chị H được ly hôn với anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của anh Đỗ Xuân Đ trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của anh Đ:

Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Xuân Đ đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2004 tại UBND xã C, thị xã S, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh Đ là hợp pháp.

[2.1]Về hôn nhân: Quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, khi say không làm chủ được hành vi có lời lẽ không phải xúc phạm đến bố mẹ vợ và vợ. Tình trạng trên kéo dài nhiều năm, tuy đã được gia đình và vợ con khuyên nhủ nhưng anh Đ với lý do không có công việc ổn định nên buồn chán vẫn hay uống rượu. Tuy nhiên thời gian gần đây, nhất là sau khi có Chị H có đơn ly hôn gửi đến Tòa án, anh Đ đã dần thay đổi, tu chí làm ăn không uống rượu nhiều nữa. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ trình bày và Chị H cũng xác nhận, hiện nay anh đã vào Thanh Hóa làm ăn, đã từ bỏ rượu, kiếm tiền về đưa cho vợ để nuôi con. Hội đồng xét xử xét, về nguyên nhân dẫn đến việc Chị H kiên quyết xin ly hôn là do anh Đ hay uống rượu, không tu chí làm ăn, để vợ con phải khổ thì nay anh Đ đã quyết tâm sửa đổi và đã có kết quả. Đây cũng là một biện pháp tích cực nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng, để một gia đình không bị tan vỡ và các cháu nhỏ còn được sống trong sự yêu thương và trách nhiệm của đầy đủ cả cha mẹ. Vậy nên cần cho anh Đ cơ hội, hàn gắn tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của Chị H xin ly hôn với anh Đ.

[2.2] Các vấn đề về con chung, tài sản chung và vay nợ: Do yêu cầu xin ly hôn của Chị H không được chấp nhận, các đương sự cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên các vấn đề này Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Đ được chấp nhận nên anh Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

[2.4].Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội không phù hợp với nội dung bản án nên không được chấp nhận .

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Xuân Đ, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã S, cụ thể như sau:

1.Không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H với anh Đỗ Xuân Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số AA/2016/0007734 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, Hà Nội. Xác nhận Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Đỗ Xuân Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh Đỗ Xuân Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007794 ngày 01/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2019.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND thị xã S, Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Chi cục THADS thị xã S;*
- *Các đương sự*
- *Lưu VP, HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hồng